

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN KRÔNG BÔNG**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HSST

Ngày: 28/01/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

+ **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** bà Trương Thị Huế

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Ngọc Minh: Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện

Ông Hà Như Thịnh: Nguyên phó chủ tịch liên đoàn lao động huyện

+ **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Toà án.

+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HSST, ngày 08/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST – HS ngày 14/01/2021, đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Nguyễn Duy K**

Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/02/1976; Nơi sinh: QN;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12;

Họ và tên cha: Nguyễn Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Phan Thị V (đã chết). Gia đình bị cáo có 06 anh, em ruột, bị cáo là con út. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1976 (đã ly hôn); có hai người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Bị cáo Nguyễn Duy K sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, bị Cơ quan Công an huyện Krông Bông truy nã, đến ngày 15/12/2020 thì bị bắt giữ, sau đó bị tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk.

Hiện có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Lê Thành Đ;**

Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/6/1965; Nơi sinh: QN;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12;

Họ và tên cha: Lê O (đã chết); Họ và tên mẹ: Hoàng Thị A (đã chết). Gia đình bị cáo có 05 anh, em ruột, bị cáo là con đầu. Bị cáo có vợ là Đinh Thị B, sinh năm 1962; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Bị cáo Lê Thành Đ có nhân thân xấu, vào ngày 28/2/2020, Lê Thành Đ bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, theo Quyết định số 000077/QĐ-XPVPHC của Ủy ban nhân dân xã CK, huyện KB, Đắk Lắk (hiện tại chưa được xóa tiền sự). Bị cáo Lê Thành Đ bị tạm giữ từ ngày 02/08/2020 đến ngày 08/8/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông.

Hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đinh Văn S**

Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/6/1983; Nơi sinh: ĐL;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ và tên cha: Đinh Văn B, sinh năm 1943; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; Cha, mẹ của bị cáo đang làm ăn, sinh sống tại : thôn 02, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 07 anh, em ruột, bị cáo là con thứ tư. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1985 (đã ly hôn).

Bị cáo Đinh Văn S bị tạm giữ từ ngày 02/08/2020 đến ngày 08/08/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông.

Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Dương Cao K**

Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/12/1965; Nơi sinh: QN;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Cư Kty, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12;

Họ và tên cha: Dương T, sinh năm 1942 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị T, sinh năm 1942. Hiện nay, mẹ của bị cáo đang làm ăn, sinh sống tại : thôn 02, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 05 anh, em ruột, bị cáo là con đầu. Bị cáo có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1966; có bốn người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Bị cáo Dương Cao K bị tạm giữ từ ngày 02/8/2020 đến ngày 08/8/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông.

Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Thị D**

Giới tính: Nữ; sinh ngày 02/8/1970; Nơi sinh: QN

Nơi cư trú: Thôn 2, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12;

Họ và tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm 1936 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1936. Gia đình bị cáo có 03 chị, em ruột, bị cáo là con đầu. Bị cáo có chồng là Trần K, sinh năm 1969; có 01 người con sinh năm 1995.

Bị cáo Trần Thị D bị tạm giữ từ ngày 02/08/2020 đến ngày 08/08/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông.

Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị S**

Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/01/1965; Nơi sinh: QN;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã HT, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12;

Họ và tên cha: Nguyễn C, sinh năm 1941; Họ và tên mẹ: Đặng Thị T, sinh năm 1945 (Đã chết). Gia đình bị can có 07 chị, em ruột, bị can là con thứ hai. Bị cáo có chồng là Phạm D, sinh năm 1963 (đã chết); Bị cáo hiện đang chung sống như vợ chồng cùng ông Trần B sinh năm 1957 (không đăng ký kết hôn); có bốn người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Bị cáo Nguyễn Thị S bị tạm giữ từ ngày 02/08/2020 đến ngày 08/08/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông.

Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị S:** Ông Nguyễn Hữu Huệ - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

\* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm: 1986 ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Đinh Văn H, sinh năm: 1991 ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Phạm Quốc N, sinh năm: 1995 ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bà Hồ Thị P, sinh năm: 1964 ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đồng trú tại: Thôn 2, xã CK, KB, Đắk Lắk

- Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm: 1970 ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã CK, KB, Đắk Lắk

- Bà Trần Thị B, sinh năm: 1974 ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 04, xã KNĐ, KB, Đắk Lắk

\* **Người làm chứng:**

- Ông Hoàng Minh T, sinh năm: 1979 ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 03, xã CK, KB, Đắk Lắk

- Ông Lê Duy D, sinh năm: 1986 ( có mặt)

Địa chỉ: Thôn 02, xã CK, KB, Đắk Lắk

- Ông Trần Văn B, sinh năm: 1978 ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 08, xã CK, KB, Đắk Lắk

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 12 giờ ngày 02/8/2020, Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Đinh Văn S, Dương Cao K, Nguyễn Thị S, Trần Thị D, Nguyễn Thị Thúy N, Nguyễn Quang Đ, Đinh Văn H, Trần Thị B và Phạm Quốc N đến khu vực vườn (dưới gốc cây Điều) nhà ông Trần Minh Đ (tên thường gọi là Trần Đ) và bà Hồ Thị P, ở thôn 2, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk để cùng nhau tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Nguyễn Duy K là người đứng ra cầm cái xóc và trực tiếp thắng thua với các con bạc. Khi tham gia đánh bạc, Dương Cao K mang theo số tiền 710.000 đồng, đặt cược nhiều ván có ván chắn, ván lẻ, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả Dương Cao K thua 230.000 đồng, còn lại 480.000 đồng; Đinh Văn S mang theo số tiền 500.000 đồng, đặt cược nhiều ván chắn, ván lẻ, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, kết quả Đinh Văn S thắng được 900.000 đồng, cả tiền mang đi và tiền thắng được 1.400.000 đồng; Lê Thành Đ mang theo số tiền khoảng 250.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, bị cáo Lê Thành Đ đặt cược 02 đến 03 ván chắn, ván lẻ, mỗi ván 50.000 đồng; Nguyễn Thị S mang theo 20.000 đồng, đặt cược một ván chắn 20.000 đồng; Trần Thị D mang theo 100.000 đồng, đặt cược nhiều ván chắn, ván lẻ, mỗi ván 10.000 đồng đến 20.000 đồng, kết quả Trần Thị D hòa tiền, còn lại 100.000 đồng.

Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K, Đinh Văn S, Trần Thị D và Nguyễn Thị S đang chờ kết quả thắng thua thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.680.000 đồng; Thu giữ trên người Dương Cao K 480.000 đồng, Đinh Văn S 1.400.000 đồng, Nguyễn Quang Đ 60.000 đồng, Trần Thị D 100.000 đồng, cùng toàn bộ vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc.

Mở rộng điều tra xác định trước thời điểm cơ quan Công an bắt quả tang có một số đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền nhưng đã đi về trước hoặc có mặt tại hiện trường nhưng không còn tham gia đánh bạc gồm:

Nguyễn Quang Đ khi tham gia đánh bạc mang theo 170.000 đồng, đặt cược nhiều ván chắn, ván lẻ, mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc Nguyễn Quang Đ thua 110.000 đồng, còn lại 60.000 đồng, sau khi thua thì không chơi nữa mà về quán nước của ông Lê Thành Đ uống nước sau đó đi về nhà.

Nguyễn Thị Thúy N mang theo 100.000 đồng tham gia đặt cược 03 ván 01 ván 10.000 đồng và 02 ván 20.000 đồng. Kết quả Nguyễn Thị Thúy N thua hết 50.000 đồng. Sau đó Nguyễn Thị Thúy N đi về quán nước của ông Lê Thành Đ là bố chồng để ngồi trông con.

Phạm Quốc N khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền là 100.000 đồng, tham gia đặt cược khoảng 8 ván, có ván chắn, ván lẻ số tiền đặt cược từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng. Kết quả Phạm Quốc N thua hết 100.000 đồng, sau khi thua hết số tiền Phạm Quốc N đi về.

Trần Thị B khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 20.000 đồng, tham gia đánh 02 ván, 01 ván chắn, 01 ván lẻ mỗi ván 10.000 đồng. Kết quả Trần Thị B thua hết 20.000 đồng, sau khi thua hết số tiền Trần Thị B đi về.

Đinh Văn H khi tham gia đánh bạc 190.000 đồng, tham gia đặt cược khoảng 10 ván, có ván chắn, ván lẻ, kết quả thua hết 190.000 đồng. Sau khi thua hết tiền thì Đinh Văn H ngồi xem khoảng được 20 phút thì cơ quan Công an ập vào bắt quả tang, thấy vậy Đinh Văn H bỏ chạy khỏi hiện trường rồi đi về nhà.

Đối với Nguyễn Duy K là người cầm cái xóc đĩa, khi đang chờ kết quả đặt cược thì bị Công an bắt quả tang, Nguyễn Duy K chạy thoát khỏi hiện trường, quá trình xác minh Nguyễn Duy K đã bỏ trốn khỏi địa phương, không có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra. Ngày 15/12/2020, Nguyễn Duy K bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Duy K khai nhận: Khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 400.000 đồng, làm cái xóc đĩa để trực tiếp thắng thua với những người tham gia đánh bạc, khi Công an bắt quả tang Nguyễn Duy K chỉ còn trên tay số tiền 200.000 đồng và mang số tiền này bỏ trốn khỏi hiện trường. Sau khi bị bắt tạm giam, Khánh đã nộp lại số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K, Đinh Văn S, Trần Thị D và Nguyễn Thị S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Thị D có cha là liệt sỹ, bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo Nguyễn Thị S là cá nhân gia đình hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về địa điểm tổ chức đánh bạc là vườn nhà ông Trần Minh Đ và bà Hồ Thị P : Trưa ngày 02/8/2020, các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K, Đinh Văn S, Trần Thị D, Nguyễn Thị S cùng một số đối tượng khác sử dụng để đánh bạc nhưng ông Trần Minh Đ và bà Hồ Thị P không biết. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với ông Trần Minh Đ và bà Hồ Thị P.

Đối với Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị Thúy N, Đinh Văn H, Trần Thị B, Phan Quốc N có tham gia đánh bạc tại gốc cây điều vườn nhà ông Trần Minh Đ và bà Hồ Thị P vào trưa ngày 02/8/2020 nhưng tại thời điểm Công an đến bắt quả tang, các đối tượng này không đánh bạc nữa mà đã nghỉ trước đó. Do vậy, không xác định được số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là bao nhiêu. Mặt khác, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Do vậy, hành vi đánh bạc của Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị Thúy N, Đinh Văn H, Trần Thị B, Phan Quốc N chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị Thúy N, Đinh Văn H, Trần Thị B, Phan Quốc N theo quy định của pháp luật.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ Thu giữ trên chiếu bạc số tiền dùng để đánh bạc là 6.680.000 đồng. Thu giữ trên người Dương Cao K 480.000 đồng, Đinh Văn S 1.400.000 đồng, Nguyễn Quang Đ 60.000 đồng, Trần Thị D 100.000 đồng; Nguyễn Duy K giao nộp 200.000 đồng. Tổng cộng là 8.920.000 đồng, hiện đang được ký gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Krông Bông, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 04 (bốn) con vị được cắt từ lá bài Tú Lơ Khor; 01 (một) bao chứa phân bón kích thước 50 cm x 80 cm đã qua sử dụng; 01 (một) chén nhựa màu trắng; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng. Hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện Krông Bông, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT - VKS – HS ngày 08/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K, Đinh Văn S, Trần Thị D và Nguyễn Thị S về tội: Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K, Đinh Văn S, Trần Thị D và Nguyễn Thị S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K, Đinh Văn S, Trần Thị D và Nguyễn Thị S về tội “ *Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 54. Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 04 ( bốn) tháng đến 06 ( sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 15/12/2020
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành Đ từ 04 ( bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Thi hành án. Trừ thời hạn tạm giam bị cáo từ ngày 02/8/2020 đến ngày 08/8/2020.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn S 04 ( bốn) tháng đến 06



( sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Cao K từ 04 ( bốn) tháng đến 06 ( sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử giao các bị cáo: Dương Cao K, Đinh Văn S về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã CK, KB, Đăk Lăk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị D từ 06 ( sáu) tháng đến 08 ( tám ) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời hạn tạm giam bị cáo từ ngày 02/8/2020 đến ngày 08/8/2020 là 06 ngày giam giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ . Bị cáo Trần Thị D là cá nhân hộ gia đình có công với cách mạng. Vì vậy, đề nghị không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 06 ( sáu) tháng đến 08 ( tám ) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời hạn tạm giam bị cáo từ ngày 02/8/2020 đến ngày 08/8/2020 là 06 ngày giam giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ . Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo . Vì vậy, đề nghị không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Đối với Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị Thúy N, Đinh Văn H, Trần Thị B, Phạm Quốc N có tham gia đánh bạc tại gốc cây điều vườn nhà ông Trần Minh Đ và bà Hồ Thị P vào trưa ngày 02/8/2020 nhưng tại thời điểm Công an đến bắt quả tang, các đối tượng này không đánh bạc nữa mà đã nghỉ trước đó. Do vậy, không xác định được số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là bao nhiêu. Mặt khác, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Do vậy, hành vi đánh bạc của Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị Thúy N, Đinh Văn H, Trần Thị B, Phạm Quốc N chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh

bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị Thúy N, Đinh Văn H, Trần Thị B, Phan Quốc N theo quy định của pháp luật.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Về vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.680.000 đồng. Thu giữ trên người Dương Cao K 480.000 đồng, Đinh Văn S 1.400.000 đồng, Nguyễn Quang Đ 60.000 đồng, Trần Thị D 100.000 đồng; Nguyễn Duy K giao nộp 200.000 đồng. Tổng cộng là 8.920.000 đồng. Số tiền này hiện đang được ký gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Krông Bông, .

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy : 04 (bốn) con vị được cắt từ lá bài Tú Lơ Khơ; 01 (một) bao chứa phân bón kích thước 50 cm x 80 cm đã qua sử dụng; 01 (một) chén nhựa màu trắng; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng. Do không có giá trị sử dụng. Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông..

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K, Đinh Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị D vì bị cáo là thân nhân liệt sỹ và bị cáo Nguyễn Thị S vì bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo. Các bị cáo Nguyễn Thị S và Trần Thị D cũng đã có đơn xin miễn, giảm tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị S trình bày: Bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có cá nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Thị S chỉ là người tham gia đánh bạc. Bản

thân bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S được hưởng mức án cải tạo không giam giữ như Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị nhưng dưới khung hình phạt mà điều luật quy định.

Đại diện Viện kiểm sát: Mức án mà Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị S. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Qua các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy rằng:

Vào khoảng 12 giờ ngày 02/8/2020, Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Đinh Văn S, Dương Cao K, Nguyễn Thị S, Trần Thị D, Nguyễn Thị Thúy N, Nguyễn Quang Đ, Đinh Văn H, Trần Thị B và Phạm Quốc N đến khu vực vườn (dưới gốc cây Điều) nhà ông Trần Minh Đ (tên thường gọi là Trần Đ) và bà Hồ Thị P để cùng nhau tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Nguyễn Duy K là người đứng ra cầm cái và trực tiếp xóc đĩa. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K, Đinh Văn S, Trần Thị D, Nguyễn Thị S đang chờ kết quả thắng thua thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.680.000 đồng; Thu giữ trên người Dương Cao K 480.000 đồng, Đinh Văn S 1.400.000 đồng, Nguyễn Quang Đ 60.000 đồng, Trần Thị D 100.000 đồng, cùng toàn bộ vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K, Đinh Văn S, Trần Thị D và Nguyễn Thị S phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này , chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Xét thấy các bị cáo là những người trưởng thành, có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình.

Hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm nói riêng và toàn xã hội nói chung. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy K, là người cầm cái xóc đĩa , khi đang chờ kết quả đặt cược thì bị Công an bắt quả tang, Nguyễn Duy K chạy thoát khỏi hiện trường, quá trình xác minh Nguyễn Duy K đã bỏ trốn khỏi địa phương, không có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra. Ngày 15/12/2020, Nguyễn Duy K bị bắt theo Quyết định truy nã.

Đối với bị cáo Lê Thành Đ, bị cáo đã bị xử phạt hành chính vào ngày 28/2/2020 về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự . Tuy nhiên, bị cáo không lấy đây làm bài học cho bản thân. Bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc và bị Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang vào ngày 02/8/2020. Do vậy, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ tính răn đe và phòng ngừa tội phạm

Các bị cáo Dương Cao K, Đinh Văn S, Trần Thị D và Nguyễn Thị S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều xuất thân từ những gia đình thuần nông và là cá nhân thuộc hộ nghèo của địa phương ( bị cáo Nguyễn Thị S); có cha là liệt sỹ, bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng ( bị cáo Trần Thị D). Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối

với các bị cáo. Do vậy, cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị Thúy N, Đinh Văn H, Trần Thị B, Phạm Quốc N có tham gia đánh bạc tại gốc cây điều vườn nhà ông Trần Minh Đ và bà Hồ Thị P vào trưa ngày 02/8/2020 nhưng tại thời điểm Công an đến bắt quả tang, các đối tượng này không đánh bạc nữa mà đã nghỉ trước đó. Do vậy, không xác định được số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là bao nhiêu. Mặt khác, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Do vậy, hành vi đánh bạc của Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị Thúy N, Đinh Văn H, Trần Thị B, Phạm Quốc N chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị Thúy N, Đinh Văn H, Trần Thị B, Phạm Quốc N là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Các biện pháp tư pháp: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Về vật chứng:

- Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.680.000 đồng. Thu giữ trên người Dương Cao K 480.000 đồng, Đinh Văn S 1.400.000 đồng, Nguyễn Quang Đ 60.000 đồng, Trần Thị D 100.000 đồng; Nguyễn Duy K giao nộp 200.000 đồng. Tổng cộng là 8.920.000 đồng. Số tiền này hiện đang được ký gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Krông Bông, .

- Cần tịch thu, tiêu hủy : 04 (bốn) con vị được cắt từ lá bài Tú Lơ Khơ; 01 (một) bao chứa phân bón kích thước 50 cm x 80 cm đã qua sử dụng; 01 (một) chén nhựa màu trắng; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng. Do không có giá trị sử dụng. Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông..

Về án phí: Cần buộc các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K và Đinh Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần thị D là thân nhân liệt sỹ còn bị cáo Nguyễn Thị S là cá nhân thuộc hộ nghèo. Các bị cáo Trần Thị D và bị cáo Nguyễn Thị S cũng đã có đơn xin miễn, giảm tiền

án phí Dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy, cần miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị S và bị cáo Trần Thị D.

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị S là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S hình phạt Cải tạo không giam giữ dưới mức quy định của Điều luật là không phù hợp nên không chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

\* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K, Đinh Văn S, Trần Thị D và Nguyễn Thị S phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 04 ( bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 15/12/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 04 ( bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Thi hành án. Trừ thời hạn tạm giữ bị cáo từ ngày 02/8/2020 đến ngày 08/8/2020 là 06 ngày. Thời hạn phạt tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 03 tháng 24 ngày .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 04 ( bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Cao K 04 ( bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Dương Cao K, Đinh Văn S về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã CK, KB, Đăk Lăk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị D 06 ( sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời hạn tạm giữ bị cáo từ ngày 02/8/2020 đến ngày 08/8/2020 là 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ . Thời hạn phạt cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo phải chấp hành là 05 ( năm) tháng 12 ngày. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã CK, KB, Đăk Lăk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị D cho Ủy ban nhân dân xã CK, KB, Đăk Lăk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Trần Thị D là thân nhân liệt sỹ . Vì vậy, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 06 ( sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời hạn tạm giữ bị cáo từ ngày 02/8/2020 đến ngày 08/8/2020 là 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ . Thời hạn phạt cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo phải chấp hành là 05 ( năm) tháng 12 ngày. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã HT, KB, Đăk Lăk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị S cho Ủy ban nhân dân xã HT, KB, Đăk Lăk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn Thị S là cá nhân hộ nghèo. Vì vậy, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với: Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Thị Thúy N, Đinh Văn H, Trần Thị B và Phạm Quốc N.

Các biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 6.680.000 đồng. Thu giữ trên người Dương Cao Kỳ là 480.000 đồng, Đinh Văn S là 1.400.000 đồng, Nguyễn Quang Đ là 60.000 đồng, Trần Thị D là 100.000 đồng; Nguyễn Duy K giao nộp 200.000 đồng. Tổng cộng là 8.920.000 đồng, hiện đang được ký gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Krông Bông, .

+ Tịch thu, tiêu hủy : 04 (Bốn) con vị được cắt từ lá bài Tú Lơ Khơ; 01 (Một) bao chứa phân bón kích thước 50 cm x 80 cm đã qua sử dụng; 01 (Một) chén nhựa màu trắng; 01 (Một) đĩa nhựa màu trắng. Hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Thành Đ, Dương Cao K và Đinh Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Miễn án phí Hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị S và bị cáo Trần Thị D .

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ( vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TAND Tối cao

**TÒA**

- TAND tỉnh

- VKSND huyện

- Sở Tư pháp

- Phòng PV 06

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

( Đã ký)



- *CA huyện*

- *THA HS*

- *Chi cục THA DS*

- *Bị cáo, người có QL và NVLQ*

- *Lưu hồ sơ.*

**Trương Thị Huế**